TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 127/2024/DS-ST
Ngày 19/7/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Bà Nguyễn Thị Bạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST-DS, ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/QĐ-ST ngày 24/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2024/QĐ-ST ngày 21/6/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V, địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQ-HĐQT ngày 12/7/2023), địa chỉ: Tầng A Tòa nhà A, số I C, phường D, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Xuân T1 – Chuyên viên xử lý nợ, địa chỉ: Số C đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Thế A – Sinh năm: 1986, địa chỉ: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, địa chỉ: Xã E, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị G – Sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 23/11/2023, Ngân hàng thương mại cổ phần () Việt Nam T có cho ông Trần Thế A vay theo Hợp đồng tín dụng số LN2111154706606 số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), thời hạn 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh lò rèn, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9.5%/năm, cố định 03 tháng đầu, sau đó lãi suất thay đổi định kỳ 3 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là: Toàn bộ quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU428959, số vào sổ cấp GCN: CS05267 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đ cấp ngày 22/7/2020, thay đổi cập nhật 27/10/2021. Thuộc quyền sở hữu của ông Trần Thế A, Thửa đất: 539, Tờ bản đồ: 18, địa chỉ thửa đất: xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; diện tích: 315m^2; hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Trần Thế A đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ các kỳ trả nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã tạo điều kiện để ông Trần Thế A trả nợ nhưng đến nay không có kết quả, có biểu hiện trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Từ ngày 05/10/2022 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ các khoản vay sang nợ quá hạn, gửi thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ và yêu cầu bàn giao tài sản cho V1 để xử lý nhưng ông Trần Thế A vẫn không hợp tác trả nợ.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc nhưng ông Trần Thế A phải trả ngay một lần cho V1 sau khi án có hiệu lực pháp luật số nợ tạm tính đến ngày 30/10/2023 là 1.220.085.510 đồng (*Một tỷ, hai trăm hai mươi triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm mười đồng*). Trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng và nợ lãi 220.085.510 đồng.

Ngoài ra, ông Trần Thế A còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng trên từ ngày 31/10/2023 cho đến khi trả hết nợ vay cho V1.

Trường hợp ông Trần Thế A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên và lãi phát sinh thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU428959, số vào sổ cấp GCN: CS05267 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đ cấp ngày 22/7/2020, thay đổi cập nhật 27/10/2021. thuộc quyền sở hữu của ông Trần Thế A. Cụ thể: Thửa đất: 539, Tờ bản đồ: 18, địa chỉ thửa đất: xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; diện tích: 315m^2; hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà ông Trần Thế A chưa trả hết nợ thì vẫn tiếp tục phải trả số nợ còn lại.

Tại đơn ngày 18/7/2024, Ngân hàng thương mại cổ phần V xác định số tiền yêu cầu khởi kiện:

- Số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng.
- Số tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 19/7/2024:

+ Lãi trong hạn: 247.533.333 đồng.

+ Lãi quá hạn: 122.681.344 đồng.

Và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN2111154706606.

*** Tại Đơn trình bày ngày 01/4/2024, ông Trần Thế A tự khai:**

Ông Trần Thế A có vay vốn theo như nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V. Vào khoảng cuối tháng 11 năm 2021 ông Trần Thế A có vay số tiền là 1.000.000.000đồng của Ngân hàng thương mại cổ phần V. Khi thực hiện vay vốn thì ông Trần Thế A có thế chấp Thửa đất: 539, Tờ bản đồ: 18, địa chỉ thửa đất: xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; diện tích: 315m^2. Ông Trần Thế A là người đứng ra vay. Nay Ngân hàng khởi kiện ông Trần Thế A yêu cầu phải trả số tiền còn nợ và lãi phát sinh trong thời gian qua, hiện nay ông Trần Thế A là phạm nhân đang chấp hành án, ông Trần Thế A không có điều kiện để trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ của Tòa án và Ngân hàng để giải quyết số nợ của ông Trần Thế A thì ông Trần Thế A hoàn toàn nhất trí. Ngoài ra ông Trần Thế A không có ý kiến gì.

**** Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến:***

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V. Buộc ông Trần Thế A phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 1.370.214.677đồng. Trường hợp ông Trần Thế A không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 19/11/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Trần Thế A.

Về án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Thế A và ông A có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dương Thị G nhưng bà G không tham gia tố tụng. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Thế A và bà Dương Thị G theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng: Quá trình giải quyết vụ án ông Trần Thế A và người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần V đều thừa nhận khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LN2111154706606 ngày 23/11/2023, số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), thời hạn 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh lò rèn, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9.5%/năm, cố định 03 tháng đầu, sau đó lãi suất thay đổi định kỳ 3 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Tại Đơn trình bày ngày 01/4/2024 thì ông Trần Thế A đồng ý trả nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên hiện ông Trần Thế A là phạm nhân đang chấp hành án nên không có điều kiện để trả nợ cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Thế A phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp, cần chấp nhận, cụ thể số tiền phải trả tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 19/7/2024 là:

- Số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng.
- Số tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 19/7/2024:

+ Lãi trong hạn: 247.533.333 đồng.

+ Lãi quá hạn: 122.681.344 đồng.

Và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN2111154706606.

[3.2] Về yêu cầu khởi kiện xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 19/11/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Trần Thế A: Xét thấy, việc thế chấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU428959, số vào sổ cấp GCN: CS05267 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đ cấp ngày 22/7/2020, thay đổi cập nhật 27/10/2021, thuộc quyền sở hữu của ông Trần Thế A, cụ thể: Thửa đất: 539, Tờ bản đồ: 18, địa chỉ thửa đất: xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; diện tích: 315m^2 được các bên tự nguyện ký kết, hợp đồng được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm là đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp ông Trần Thế A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là đúng quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định: Ông Trần Thế A phải chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000 đồng sau khi thu được từ ông Trần Thế A.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Thế A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: [(36.000.000đồng + (570.214.677đồng x 3%)] = 53.106.440đồng. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 122, 130, 131, 133, 317, 318, 325 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 4, Điều 56, Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V.

[1] Buộc ông Trần Thế A phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền là 1.370.214.677đồng, trong đó:

- Số tiền nợ gốc là 1.000.000.000đồng.

- Số tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 19/7/2024:

+ Lãi trong hạn: 247.533.333đồng.

+ Lãi quá hạn: 122.681.344đồng.

Và tiếp tục tính lãi từ ngày 20/7/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD70B201963 ngày 17/7/2019.

[2] Trường hợp ông Trần Thế A không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 19/11/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Trần Thế A, cụ thể là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU428959, số vào sổ cấp GCN: CS05267 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đ cấp ngày 22/7/2020, thay đổi cập nhật 27/10/2021, thuộc quyền sở hữu của ông Trần Thế A, cụ thể: Thửa đất: 539, Tờ bản đồ: 18, địa chỉ thửa đất: xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; diện tích: 315m^2.

Trường hợp ông Trần Thế A trả được nợ cho Ngân hàng thì sau khi ông Trần Thế A trả hết nợ, Ngân hàng phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Trần Thế A bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU428959, số vào sổ cấp GCN: CS05267 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đ cấp ngày 22/7/2020, thay đổi cập nhật 27/10/2021.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Ông Trần Thế A phải chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân

hàng thương mại cổ phần V số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định sau khi thu được từ ông Trần Thế A.

[4] Về án phí: Ông Trần Thế A phải chịu số tiền 53.106.440đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 24.301.283 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0005136 ngày 12/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND TP . BMT;*
- *CCTHADS TP.B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh